Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 645 | Ngày: 07/11/2026 21:37

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 3.644.500 đ

Tiền mặt: 3.189.500 đ

Chuyển khoản Tingbox: 455.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 9.140.500 đ

Tiền mặt cả ngày: 5.636.500 đ

Chuyển khoản cả ngày: 3.439.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	15.00 Cái	0.00 Cây	1.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	394.00 gram	0.21 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	406.00 gram	0.59 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	86.00 gram	0.91 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	105.00 gram	0.47 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	973.00 gram	1.03 túi	2.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Bánh thuyền hạt	2.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Sữa chua	17.00 gram	0.92 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	509.00 gram	0.15 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	16.00 lon	0.00 Lon	15.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Mứt yuzu cam vàng	262.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Bạc Hà	275.00 ml	0.41 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Syrup Lựu Đỏ	616.00 ml	0.12 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Kiwi	878.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Việt Quất	804.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Sữa Tươi Không Đường	967.00 ml	2.03 Hộp	3.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Syrup Curacao	457.00 ml	0.34 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Mứt ổi hồng	1045.00 gram	0.00 chai	1.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Trà Ô Long	288.00 gram	0.52 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Nước suối	14.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	2078.00 gram	0.00 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Sốt Matcha	106.00 ml	0.83 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Sốt Chocolate	390.00 ml	0.38 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Syrup Táo	204.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Bột Kem Muối	152.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	4.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
27	mứt bắp nữ hoàng	234.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
28	mứt hồng chín	362.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bia Heineken bạc	13.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken xanh	16.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Cam	3671.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cà Rốt	4519.00 gram	0.00 Kg	2924.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	4.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Chanh vàng	189.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Coca Cola	1.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Dưa Hấu	878.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Trà dưỡng tâm	2.00 Gói	8.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng nhan	7.00 Gói	3.00 Gói	5.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Vải Ngâm	8.00 Trái	0.00 Trái	1.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	3.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Bột Matcha	85.00 gram	0.83 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Trà lài	118.00 Gram	0.00 Gói	20.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Yaourt	17.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bánh dad	43.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Cốt chanh	171.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Mứt hạt dẻ cười	861.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Sốt caramel muối	493.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Syrup Atiso	230.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Syrup vải	617.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Syrup hazelnut	325.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Syrup trà xanh	78.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup vanilla	199.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....